

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2021/DS-ST**

Ngày: 22/11/2021.

V/v “**Tranh chấp hợp đồng vay**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiêu
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 109/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 về “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:100/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 90/2021/QĐST-DS ngày 22/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Hoài L, sinh ngày 29/06/1991

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 15/6/2021.

- Bị đơn: Anh Tạ Văn Quốc T, sinh ngày 22/01/1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2020 và bản tự khai ngày 07/6/2021 nguyên đơn anh Trương Hoài L trình bày như sau:

Ngày 15/5/2019 anh có cho anh Th vay số tiền 50.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm, thời hạn vay 05 tháng, hạn trả ngày 19/10/2019 nhưng khi đến hạn anh T không trả. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian anh nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì anh T trả cho anh được 20.000.000đ vào cuối tháng 01/2021, còn nợ lại 30.000.000đ, sau đó anh có điện thoại nhiều lần bàn với anh Th về cách thức trả số tiền còn lại nhưng không có kết quả. Trong khi đó anh Th đi mua sắm rất nhiều tài sản có giá trị lớn mà không trả tiền cho anh.

Nay anh yêu cầu anh T trả cho anh số tiền vốn còn lại 30.000.000đ và số tiền lãi 15 tháng, tính từ ngày vay tháng 05/2019 đến tháng 9/2020 theo lãi suất 10%/năm, thời gian còn lại tôi không yêu cầu tính lãi. Như vậy số tiền anh yêu cầu anh T trả là 33.750.000đ. Trong đó tiền gốc là 30.000.000đ, tiền lãi 3.750.000đ. Anh không yêu cầu gì khác.

** Anh Tạ Văn Quốc T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Tạ Văn Quốc T có địa chỉ ấp L, xã LĐ, huyện BĐ bị anh Trương Hoài L khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[1.2] Anh Trương Hoài L có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh Tạ Văn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt anh L và anh T là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án anh L xác định ngày 15/5/2019 anh có cho anh Thịnh vay số tiền 50.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm thời hạn vay 05 tháng, hạn trả ngày 19/10/2019, sau đó đến cuối tháng 01/2021, anh Thịnh trả cho anh được 20.000.000đ còn nợ lại 30.000.000đ. Về chứng cứ chứng minh bằng văn bản thì anh L cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền có chữ ký

của anh Thịnh thể hiện nội dung là anh T có vay số tiền 50.000.000đ và anh T cam kết trả số tiền trên trong vòng 5 tháng cho anh Lâm.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Thịnh không có ý kiến phản hồi nào về yêu cầu của anh L đưa ra, đều vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử, anh Thịnh đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án hợp lệ. Điều đó, chứng tỏ anh Thịnh đã biết rõ nội dung anh Lâm khởi kiện và số tiền anh Lâm yêu cầu anh Thịnh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng anh Thịnh không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu của anh L đưa ra. Do đó, căn cứ vào khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tình tiết anh T nợ anh Lâm số tiền vay 50.000.000đ và trả được 20.000.000đ là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh.

Như vậy, anh L yêu cầu anh Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền còn lại 30.000.000đ là phù hợp với qui định tại Điều 288, 463, 466,468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Ngoài yêu cầu trả số tiền gốc anh L còn yêu cầu trả số tiền lãi 15 tháng, tính từ tháng 5/2019 (ngày khởi kiện) đến tháng 9/2020 với mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ nên được chấp nhận. Như vậy, số tiền lãi anh T trả cho anh Lâm là: $30.000.000đ \times 15 \text{ tháng} \times 10\%/năm = 3.750.000đ$.

Vậy tổng số tiền anh T phải trả cho anh Lâm là : 33.750.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu của anh Lâm được chấp nhận nên anh T chịu án phí với số tiền là: $33.750.000đ \times 5\% = 1.687.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39, 92, 146 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hoài L đối với anh Tạ Văn Quốc T.

2. Buộc anh Tạ Văn Quốc T phải có nghĩa vụ trả cho anh Trương Hoài L số tiền là 33.750.000đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó, tiền vốn 30.000.000 đồng, tiền lãi 3.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu số tiền nêu trên chưa được anh T thi hành thì hàng tháng anh T còn phải trả lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi hành án xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Tạ Văn Quốc Thịnh nộp 1.687.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho anh Trương Hoài L số tiền 1.563.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000204 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trương Hoài L và anh Tạ Văn Quốc T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn

